

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Đào Khel.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Số 48/25 đường NVL, khóm N, phường H, thành phố T, tỉnh S

Địa chỉ: Số 936 đường LTK, khóm N, phường B, thành phố T, tỉnh S

Bị đơn: Ông Trần Công N, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Số 48/25 đường NVL, khóm N, phường H, thành phố T, tỉnh S

Địa chỉ: Số 936 đường LTK, khóm N, phường B, thành phố T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2021 và chứng cứ có trong hồ sơ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Công N tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 09/12/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất hòa về quan điểm sống và từ đó vợ chồng không chung sống với nhau.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà V và ông N có một người con chung Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 05/8/2012.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

Bà Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Trần Công N.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà V yêu cầu nuôi dưỡng Trần Ngọc Anh T, (nữ, sinh ngày 05/8/2012), không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị Thanh V đã nộp bản chính giấy chứng nhận kết hôn của bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Công N số 70 ngày 28/7/2020; Một bản sao chứng thực Giấy khai sinh của cháu Trần Ngọc Anh Thư.

- Tại biên bản xác minh ngày 14/6/2021 của bị đơn ông Trần Công N thì: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh V về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, về nợ chung. Mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng nay ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh V, về con chung: có 01 người con chung là cháu Trần Ngọc Anh T, (nữ, sinh ngày 05/8/2012), ông đồng ý giao con Trần Ngọc Anh T, (nữ, sinh ngày 05/8/2012) cho bà V nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con, Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72, 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Trần Công N và ông N cư trú tại địa chỉ Số 936 đường LTK, khóm N, phường B, thành phố T, tỉnh S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Công N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Công N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Công N xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 nên hợp pháp theo quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[2.2] Theo các tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Thị Thanh V cung cấp, có cơ sở xác định sau thời gian chung sống thì bà V và ông N phát sinh mâu thuẫn do có sự khác biệt về quan điểm sống, không thông cảm cho nhau nên dẫn đến

cải vã; bà V không còn tình cảm với ông N và mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.

[2.3] Về con chung:

[2.3.1] Xét ông Trần Công N đồng ý giao con Trần Ngọc Anh T, (nữ, sinh ngày 05/8/2012) cho bà V nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trần Ngọc Anh T, (nữ, sinh ngày 05/8/2012) đang sống chung với bà V tại Số Số 936 đường LTK, khóm N, phường B, thành phố T, tỉnh S, cháu có nguyện vọng được sống với bà V nên cuộc sống đã dần ổn định và ông N cũng đồng ý nuôi con là cháu Trần Ngọc Anh T, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao cháu Trần Ngọc Anh T, (nữ, sinh ngày 05/8/2012) cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3.2] Về cấp dưỡng nuôi con, bà V tự nguyện không yêu cầu ông N thực hiện nghĩa vụ này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3.3] Ông Trần Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Ngọc Anh T theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Công N trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Công N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng theo khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V:

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với ông Trần Công N.

1.2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Trần Ngọc Anh T, (nữ, sinh ngày 05/8/2012) cho bà Nguyễn Thị Thanh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thư đến khi đủ 18 tuổi. Ông Trần Công N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Công N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Ngọc Anh T theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Công N trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4/. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Trần Công N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0009594 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Thị Thanh V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lý Bích Khiêm

